

Tìm hiểu ngôn ngữ đối thoại nội tâm của nhân vật trong truyện

• **Nguyễn Thế Truyền**

Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Bài viết muốn làm sáng tỏ những vấn đề liên quan đến khái niệm ngôn ngữ đối thoại nội tâm của nhân vật trong truyện.

Sau khi điểm lại nguồn gốc, tên gọi, các quan niệm khác nhau về khái niệm đối thoại nội tâm của Nguyễn Thái Hoà (2006), Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi

(2006), Katie Wales (2001), Mikhail Bakhtin (1993), bài viết giới thiệu vị trí, các dạng biểu hiện và vai trò của đối thoại nội tâm trong ngôn ngữ truyện.

Đối thoại nội tâm trong bài viết này được xem xét với tư cách ngôn ngữ nhân vật và được khảo sát từ góc độ ngữ văn học.

Từ khóa: đối thoại nội tâm, ngôn ngữ nhân vật

1. Về khái niệm đối thoại nội tâm

1.1. Tên gọi của thuật ngữ đối thoại nội tâm

Khái niệm *đối thoại nội tâm* nghe còn “lạ tai” với một số người trong giới nghiên cứu văn học lẫn ngôn ngữ. Trong cả ba quyển từ điển thuật ngữ văn học bằng tiếng Việt uy tín nhất hiện nay ở Việt Nam¹ đều không có mục từ đối thoại nội tâm. Quyển “Giáo trình Ngôn ngữ văn chương” được nhiều người biết nhất hiện nay² cũng không có mục nói về đối thoại nội tâm. Trong phần nói về ngôn ngữ nhân vật³, Giáo trình này quan niệm chỉ có ba dạng là: đối thoại, độc thoại nội tâm và dòng ý thức.

Tuy nhiên quyển “Từ điển Tu từ - Phong cách - Thi pháp học” của Nguyễn Thái Hòa lại có ghi nhận

khái niệm này⁴. Trong khuôn khổ một quyển từ điển cỡ nhỏ, khái niệm đối thoại nội tâm đã được tác giả Nguyễn Thái Hòa xác định khá rõ.

Lần giờ những quyển sách liên quan khác, chúng tôi thấy rằng thuật ngữ *đối thoại nội tâm* xuất hiện sớm nhất (xuất hiện 1 lần) trong quyển “Lý luận và thi pháp tiểu thuyết” (M. Bakhtin, Người dịch: Phạm Vĩnh Cư, in năm 1992)⁵, và sau đó trong quyển “Những vấn đề thi pháp Đôxtôiepxki” (M. Bakhtin, Người dịch: Trần Đình Sử, in năm 1993)⁶. Trong quyển sách dịch thứ hai này, từ đối thoại nội tâm xuất hiện 22 lần, cả trong phần giới thiệu của Trần Đình Sử và cả trong phần dịch nguyên bản của M. Bakhtin. Theo chúng tôi, từ đối thoại nội tâm trong quyển sách trên là do Trần Đình Sử dịch từ thuật ngữ *внутренний диалог* của tiếng Nga. Thuật ngữ này vừa có thể dịch là *đối thoại nội tâm*, vừa có thể dịch là *đối thoại bên trong*.

¹ Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học* (In lần thứ ba), H., Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học* (Tái bản lần thứ năm), H., Nxb Giáo dục.

Đỗ Đức Hiểu – Nguyễn Huệ Chi – Phùng Văn Tửu – Trần Hữu Tá (Chủ biên) (2004), *Từ điển văn học (bộ mới)*, H., Nxb Thế giới.

² Hoàng Kim Ngọc (chủ biên) – Hoàng Trọng Phiến (2011), *Ngôn ngữ văn chương*, H., Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

³ Hoàng Kim Ngọc (chủ biên) – Hoàng Trọng Phiến (2011), Sdd, tr. 321-339.

⁴ Nguyễn Thái Hoà (2006), *Từ điển Tu từ – Phong cách – Thi pháp học* (Tái bản lần thứ nhất), H., Nxb Giáo dục, tr. 70.

⁵ M. Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết* (Người dịch: Phạm Vĩnh Cư, H., Trường viết văn Nguyễn Du, tr. 290.

⁶ M. Bakhtin (1993), *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiepxki* (Người dịch: Trần Đình Sử, H., Nxb Giáo dục.

Quyển “Từ điển thuật ngữ văn học” do Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi đồng chủ biên, tái bản lần thứ 5, 2011, tuy không có mục từ *đối thoại nội tâm*, nhưng có nhắc tới từ *đối thoại nội tâm* một lần, trong mục từ *đối thoại* và từ *độc thoại*⁷.

Về thuật ngữ *đối thoại bên trong*, trong một bài viết năm 1974, Phan Cự Đệ đã 2 lần dùng thuật ngữ này⁸. Phan Cự Đệ chắc cũng dịch thuật ngữ này cùng từ một thuật ngữ mà Trần Đình Sử đã dịch, vì ông có đọc M. Bakhtin, “Những vấn đề mỹ học của Đôt-xtôi-ep-xki”, in lần thứ hai, Nxb Nhà văn Xô viết, Ma-xcơ-va, 1963. Lại Nguyễn Ân trong quyển “150 thuật ngữ văn học” cũng có dùng thuật ngữ *đối thoại bên trong* 1 lần⁹. Bản thân Trần Đình Sử khi dịch quyển sách trên cũng có dùng thuật ngữ *đối thoại bên trong* 3 lần trong phần dịch nguyên bản của M. Bakhtin¹⁰, nhưng chúng tôi không biết là cùng dịch một từ *внутренний диалог*, hay là một từ khác. Hai tác giả Đặng Anh Đào và Lê Hồng Sâm khi dịch bài viết “Diễn vai kẻ khác: Ghi chép dưới tầng hầm” của T. Todorov cũng dùng thuật ngữ *đối thoại bên trong*¹¹.

Tra cứu thuật ngữ tiếng Anh liên quan, chúng tôi thấy Nguyễn Thái Hòa chú thích thuật ngữ *đối thoại nội tâm*, tiếng Anh là *interior dialogue*¹². Tuy nhiên khi tìm kiếm tự động trên file PDF của “Encyclopedia of Language and Linguistics” (Từ điển bách khoa Ngôn ngữ và Ngôn ngữ học) do Asher chủ biên, chúng tôi thấy thuật ngữ *interior*

dialogue không xuất hiện lần nào. Thuật ngữ *internal dialogue* cũng vậy. Riêng thuật ngữ *inner dialogue* lại xuất hiện 2 lần trong từ điển của Asher (1 lần ở phần Addressivity và 1 lần ở phần Dialogism, Bakhtinian). Nhưng trong quyển “A dictionary of stylistics” (Từ điển Phong cách học) của Katie Wales lại có mục từ *interior dialogue*¹³.

1.2. Nội hàm và ngoại diên của thuật ngữ đối thoại nội tâm

1.2.1. Quan niệm của Nguyễn Thái Hòa

Tác giả Nguyễn Thái Hòa trong quyển “Từ điển Tu từ - Phong cách - Thi pháp học” định nghĩa như sau về khái niệm *đối thoại nội tâm*:

“*Đối thoại nội tâm: Thuật ngữ của Phê bình văn học, Thi pháp học để chỉ một loại hoạt động tâm lý của nhân vật.*”

Khác với độc thoại nội tâm, đối thoại nội tâm là một cuộc đối thoại tưởng tượng diễn ra trong ý nghĩ của nhân vật. Đây là một cấu trúc đối thoại giả, trong đó có ngôi thứ nhất (người đang nghĩ) và ngôi thứ hai (nhân vật đối thoại) tưởng tượng, có ý nghĩ nói ra, có ý nghĩ đáp lại như một cuộc đối thoại, có cả hô, gọi, phản bác, xác định,...

Ví dụ: đoạn đối thoại nội tâm của người kể (Dostoevski) với các nhân vật, và giữa các nhân vật với nhau.

“... Rõ ràng Rodion R. Raxkonikov chứ chẳng còn ai khác vào đây, chính anh ta là nhân vật chủ yếu trong câu chuyện này. Còn gì nữa? Phải bảo đảm nào là hạnh phúc nào là tiền đồ cho anh (*lược bỏ mấy câu* – NTH). Còn bà mẹ? Thế thì đã có Rodia, thằng Rodia yêu quý, đứa con đầu lòng! (*lược bỏ mấy câu*). Thế thì hai vị đã lượng tâm lớn lao của sự hi sinh này chưa? Hi sinh như vậy có đúng không? Có đủ sức không? Có lợi không? Có hợp lý không? Đũa, em có biết không, số phận của Sonia không hèn kém hơn tí nào so với số phận em phải chung sống với ông Lugin” (*Tội ác và trừng phạt* – Dostoevski)

¹³ Katie Wales (2001), A dictionary of stylistics (Second edition), London and New York, Longman, tr. 255.

⁷ Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên) (2006), Sđd, tr. 187.

⁸ Phan Cự Đệ (1974), “*Những đặc trưng thẩm mỹ của ngôn ngữ tiểu thuyết*”, H., Tạp chí Ngôn ngữ, số 1/1974, tr. 14.

⁹ Lại Nguyễn Ân (2004), Sđd, tr. 132.

¹⁰ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 201, 220, 226.

¹¹ Tzvetan Todorov (2011), Thi pháp văn xuôi, H., Ambassade de France au Vietnam – Nxb Đại học Sư phạm, tr. 190.

Trong “Từ điển văn học (Bổ sung)”, mục “đối thoại và độc thoại”, cũng có dùng thuật ngữ “đối thoại bên trong”: “Các độc thoại phi trần thuật (ví dụ những suy nghĩ của nhân vật “Bút ký dưới nhà hầm” của Đôt-xtôi-ep-xki) đôi khi hóa thành lời đối thoại bên trong, do chứa đựng “lời lẽ của kẻ khác”, nó hiện diện như một cuộc chuyện trò tưởng tượng.”

¹² Nguyễn Thái Hoà (2006), Sđd, tr. 279.

Ở đây không chỉ có đối thoại lưỡng thoại mà cùng một lúc đối thoại với nhiều người, nhiều số phận khác nhau, nhà văn thực hiện cuộc đối thoại nội tâm, nhưng là một cấu trúc giả tưởng.”¹⁴

Như vậy, theo quan niệm của Nguyễn Thái Hòa, đối thoại nội tâm là:

+ một cuộc đối thoại tưởng tượng, diễn ra trong ý nghĩ của nhân vật

+ có ngôi thứ nhất (người đang nghĩ) và ngôi thứ hai (người đối thoại) giả tưởng

+ có ý nghĩ nói ra và ý nghĩ đáp lại như một cuộc đối thoại thực, tức là có vận động trao đáp và luân phiên lượt lời.

Đây là đặc trưng của một cuộc đối thoại nội tâm điển hình. Chúng tôi đồng ý với cách giải quyết này của tác giả Nguyễn Thái Hòa.

Tuy nhiên trong phần định nghĩa trên đây của tác giả Nguyễn Thái Hòa có hai điểm điểm cần tranh luận sau đây:

+ Thí dụ mà Nguyễn Thái Hòa dẫn lại theo M. Bakhtin¹⁵ tuy M. Bakhtin cho rằng “là mẫu mực tuyệt vời cho loại *tiểu đối thoại* (microdialog), mọi lời trong đó đều có hai giọng, trong đó mỗi lời đều diễn ra sự tranh cãi của các giọng”¹⁶, nhưng vẫn chưa thực sự là loại đối thoại nội tâm điển hình (loại có người đối thoại trực tiếp), gây khó hiểu cho độc giả vì họ không biết đâu là ngôi thứ nhất, đâu là ngôi thứ hai, đâu là ý nghĩ nói ra và đâu là ý nghĩ đáp lại trong thí dụ này.

+ Đối thoại nội tâm là hoạt động tâm lý – ngôn ngữ diễn ra trong ý nghĩ, đầu óc của mỗi nhân vật, tức là đối thoại nội tại. Ví thế, không thể quan niệm như tác giả Nguyễn Thái Hòa là “đối thoại nội tâm của người kể (Dostoevski) với các nhân vật” được. Theo M. Bakhtin, loại đối thoại giữa tác giả, người kể chuyện với nhân vật là “đối thoại lớn” (macrodialog), chứ không phải *tiểu đối thoại*, còn đối thoại giữa các nhân vật là *đối thoại bên ngoài*.

1.2.2. Quan niệm của Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi

Tuy trong “Từ điển thuật ngữ văn học” không có mục từ *đối thoại nội tâm*, nhưng nhóm tác giả này có gián tiếp định nghĩa nó trong mục từ *lời đối thoại* và *lời độc thoại*:

“Lời độc thoại không có sự đáp lại, độc lập với phản ứng của người tiếp nhận và được thể hiện thoải mái cả trong hình thức nói lẫn viết. Bề ngoài lời độc thoại không bị ai ngắt quãng, nhưng cũng có khi bị ngắt lời bởi “người đối thoại” tưởng tượng. Lời nói này thường xuất hiện trong tâm trạng con người cô đơn và bị biệt lập về mặt tâm lí, hoặc giao tiếp với thần linh, người chết, mang tính ước lệ rõ rệt. [...] Hoạt động giao tiếp tưởng tượng này sẽ chuyển hóa thành cuộc đối thoại nội tâm.”¹⁷

Quan niệm về *đối thoại nội tâm* như trên của nhóm tác giả Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi với tác giả Nguyễn Thái Hòa là khá giống nhau (“đối thoại tưởng tượng”, “giao tiếp tưởng tượng”), nhưng nhóm tác giả này có bổ sung thêm hoàn cảnh sử dụng của đối thoại nội tâm (“xuất hiện trong tâm trạng con người cô đơn và bị biệt lập về mặt tâm lí, hoặc giao tiếp với thần linh, người chết”) và đặc trưng thẩm mỹ (“tính ước lệ” – gần giống như cách diễn đạt của Katie Wales: “formal and rather stilted” (trang trọng và ít tự nhiên)).

1.2.3. Quan niệm của Katie Wales

Trong quyển “A dictionary of stylistics” (Từ điển Phong cách học), Katie Wales định nghĩa thuật ngữ *interior dialogue* (đối thoại nội tâm):

“Đối thoại nội tâm được Hawthorn (1984) dùng để diễn tả một kỹ thuật của tiểu thuyết trước đây mà dường như là trang trọng và ít tự nhiên với ngày nay (xem “Ông già và biển cả” của Hemingway): cụ thể là để mô tả quá trình suy nghĩ như một sự tranh luận giữa những giọng nói khác nhau (hoặc của người hoặc của cái gì đó được gọi ra trong tưởng tượng). Sự minh họa của Hawthorn lấy từ tác phẩm

¹⁴ Nguyễn Thái Hoà (2006), Sđd, tr. 70.

¹⁵ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 65.

¹⁶ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 66.

¹⁷ Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên) (2006), Sđd, tr. 187.

“Jên Ero” của Charlotte Bronte hàm chỉ rằng nó là một công cụ nhằm làm nổi bật những băn khoăn, lo lắng hoặc những nỗi thống khổ về tinh thần.

Một năng tiên tốt bụng, trong lúc tôi vắng mặt, đã để lại một lời đề nghị trên gối để khi tôi nằm xuống thì nó nhập vào trong tâm trí tôi một cách tự nhiên và bình lặng: “Người nào muốn công việc được quảng cáo thì con cần phải quảng cáo trên tờ báo Herald của quận.”

“Bằng cách nào? Con đâu biết gì về quảng cáo.”

Ngay lúc ấy, lập tức, Hoa hồng hòa nhã đáp: “Bạn cần phải tính đến cả việc quảng cáo và tiền để trả quảng cáo theo trang bìa và gửi thẳng tới cho Chủ biên của báo Herald...”

Đối thoại nội tâm cũng có thể dùng miêu tả độc thoại: khái niệm “tiếng nói đơn”, cái quả thực đã bị thách thức bởi nguyên lý đối thoại của Bakhtin. Vì thế Bloom trong “Ulysses” liên tục thử nghiệm đặt ra những câu hỏi và tự trả lời. Hơn nữa, độc thoại nội tâm cũng không phải lúc nào dễ dàng để quy những phát ngôn ấy cho Bloom hoặc cho người kể chuyện khi sự nhận diện không được rõ ràng.”¹⁸

Quan niệm về *đối thoại nội tâm* (*interior dialogue*) của Katie Wales về cơ bản dựa trên khái niệm các tiếng nói khác nhau (distinct voices) trong ngôn ngữ nhân vật của M. Bakhtin. Nhưng quan niệm của bà hẹp hơn quan niệm hơn của M. Bakhtin.

1.2.4. Quan niệm của M. Bakhtin

Trong cả hai quyển sách được dịch ra tiếng Việt của M. Bakhtin¹⁹, chúng tôi không thấy chỗ nào M. Bakhtin nêu định nghĩa về *đối thoại nội tâm* (hoặc *đối thoại bên trong*). Có lẽ phần định nghĩa đó không được các dịch giả chọn dịch hoặc đã bị lược dịch đi như trong bản của Trần Đình Sử²⁰. Nhưng rải rác qua những phần trích dịch trong hai quyển sách, chúng tôi thấy M. Bakhtin quan niệm đối

thoại nội tâm là sự đối đáp, tranh luận giữa các giọng nói khác nhau trong lời nói của nhân vật khi họ đang suy nghĩ. Đối thoại nội tâm của nhân vật, theo M. Bakhtin gồm có 3 dạng xếp theo mức độ cao thấp như sau:

a/ Đối thoại nội tâm chưa khách thể hóa

Nghĩa là tiếng nói thứ hai chưa có một hình hài, diện mạo rõ ràng của ai đó. Ví dụ:

“Và chẳng, có phải tất cả rồi sẽ như vậy sao? – Nhân vật của chúng ta tiếp tục nói, trong khi bước ra khỏi xe ở cửa một tòa nhà năm tầng trên phố Litêinaia, nơi y lệnh cho người đánh xe dừng lại.

Liệu tất cả rồi sẽ như vậy chẳng? Tất cả rồi sẽ đâu vào đấy chẳng? Có đúng lúc không? Và chẳng, thì đã sao? – Y tiếp tục nghĩ và bước lên thang gác, cố thở cho đều và ghìm bớt trống ngực theo thói quen mỗi khi bước lên cầu thang gác của người khác; – Thì đã sao? Thì mình vẫn cứ thế, và ở đây chẳng có gì đáng trách cả. Lẩn tránh thì ngu ngốc quá. Rồi mình sẽ bằng cách nào đó làm ra vẻ như chẳng sao cả, chẳng qua là tiện đường... Rồi anh ta sẽ cảm thấy rằng cần phải như thế nào?

(Đôxtôiépki, *Kẻ đồng dạng*)²¹

Trong đoạn này, nhân vật Goliatkin suy nghĩ và nói một mình. Đây là lời nói bên trong của nhân vật, chưa rõ ai đang lắng nghe và tranh luận với lời nói đó, lời nói đó chưa hướng về một ai cụ thể.

b/ Đối thoại nội tâm đã khách thể hóa

Nghĩa là tiếng nói thứ hai đã có một chủ thể tương đối rõ ràng, “đã được khách thể hóa” “trong trường nhìn” (M. Bakhtin) của người đối thoại thứ nhất. Ví dụ:

“Niềm hân hoan của ông Goliatkin đã thể hiện ra như thế đấy, nhưng vẫn còn một cái gì vương mắc ở trong đầu, buồn thì không phải buồn, nhưng đôi khi trái tim se thắt lại, đến nỗi ông Goliatkin không biết phải làm thế nào cho nguôi. Hay là hãy rón dợt đến sáng rồi hãy mừng? Và lại thế là thế nào nhỉ? Nào hãy suy nghĩ, hãy xem xét. Nào, thì

¹⁸ Katie Wales (2001), Sđd, tr. 255-56.

¹⁹ M. Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết* (Người dịch: Phạm Vĩnh Cư), H., Trường viết văn Nguyễn Du.

M. Bakhtin (1993), Sđd.

²⁰ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 221.

²¹ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 209.

hãy suy xét, anh bạn trẻ của tôi, nào, hãy suy xét. Này, đó là một người giống đúng như anh, thứ nhất, là nó hoàn toàn giống đúng như anh. Mà đã thế thì việc gì đến ai? Nếu đã là một người đúng như thế, thì tôi phải khóc à? Việc gì đến tôi nào? Tôi đứng ngoài. Tôi huyết sáo một mình, thế thôi! Tôi chỉ đến thế, chỉ thế thôi! Hãy cầu nguyện đi! Ấy, phép lạ và tính kỳ quặc nghe nói là “anh em sinh đôi đánh nhau ở nước Xiêm” đó. Ấy, tại sao lại đánh nhau như hình với bóng không rời nhỉ? Cứ cho rằng đó là anh em sinh đôi, đánh nhau, nhưng ngay cả những bậc vĩ nhân đôi khi cũng có vẻ dị nhân.”

(Đỗxtôiépki, *Kẻ đồng dạng*)

Trong đoạn này, nhân vật đồng dạng với Goliatkin (cái tôi phân thân của Goliatkin) đã xuất hiện, và Goliatkin tưởng tượng đang nói với nhân vật đó, có sự hô gọi một cách rõ ràng (“anh bạn trẻ của tôi”).

c/ Đối thoại nội tâm có người đối thoại trực tiếp

Nghĩa là khi này nhân vật thứ hai trong tưởng tượng, trong suy nghĩ đã hiện ra với tư cách một người đối thoại trực tiếp, có lời hỏi đáp, tranh luận một cách thực sự như một cuộc đối thoại bình thường trong cuộc sống hàng ngày. Ví dụ như đối thoại nội tâm giữa con quý và Ivan Caramadôp trong “Tội ác và sự trừng phạt”²².

Trong ba dạng đối thoại nội tâm đó thì hai dạng đầu, M. Bakhtin gọi là dạng “đối thoại ngầm”, và “đối thoại ngầm” được ông hiểu như sau: “Hãy tưởng tượng ra một đoạn đối thoại giữa hai người, trong đó những câu đối đáp của người tiếp chuyện thứ hai bị bỏ trống, nhưng làm sao cho ý nghĩa chung không bị suy chuyển. Người trò chuyện thứ hai hiện diện vô hình, tiếng nói anh ta cũng vô hình, nhưng dấu vết sâu sắc của những lời đó lại quy định tất cả những lời nói hữu hình của người trò chuyện thứ nhất. Chúng ta cảm thấy rằng đây là một cuộc trò chuyện hết sức căng thẳng, bởi vì mỗi lời nói có mặt ở đây bằng toàn bộ cơ thể mình đều đáp lại,

phản ứng lại người tiếp chuyện vô hình, nó chỉ ra bên ngoài nó, ngoài giới hạn của nó, chỉ ra cái lời của người khác chưa phát ra.”²³

Quan niệm *đối thoại nội tâm* của M. Bakhtin như trên rất rộng, bao trùm cả *độc thoại nội tâm* (dạng 1). Trong ba dạng đó, ông chú ý hai dạng đầu và phân tích rất kỹ để xây dựng học thuyết đối thoại phức điệu nổi tiếng của ông, và ông xem đó như là phát hiện lớn nhất của mình. Tuy nhiên, theo chúng tôi, chỉ nên hiểu khái niệm *đối thoại nội tâm* theo cách hiểu thông thường là chỉ gồm dạng 2 và dạng 3, trong đó dạng 3 là dạng tiêu biểu.

2. Vị trí của đối thoại nội tâm trong ngôn ngữ truyện

Đối thoại nội tâm nói tới trong bài này là một dạng thức ngôn ngữ thể hiện trong tác phẩm văn xuôi mà rõ nhất là trong truyện. Hiển nhiên dạng thức ngôn ngữ này là kết quả của một quá trình tâm lý - ý thức, một hoạt động tâm lý - ý thức của nhân vật. Nhưng trong bài viết này, đối thoại nội tâm được xem xét từ góc độ ngôn ngữ: ngôn ngữ nhân vật.

Hoạt động đối thoại nội tâm của nhân vật thường được miêu tả lại với ngôn ngữ của người kể chuyện từ điểm nhìn bên trong. Bài viết này cũng không xét tới dạng đối thoại nội tâm này, mà chỉ xét hoạt động đối thoại nội tâm được tái hiện lại như nó vốn có trong thực tế, tức là dưới dạng ngôn ngữ đối thoại của chính nhân vật trong trí óc của họ.

Theo quan niệm của chúng tôi, ngôn ngữ truyện (language of story) gồm hai thành phần là ngôn ngữ người kể chuyện (language of story teller; language of narration) và ngôn ngữ nhân vật (language of character). Xét theo ngôi kể, ngôn ngữ người kể chuyện có hai loại là ngôn ngữ ngôi thứ nhất (1st person language) và ngôn ngữ ngôi thứ ba (3rd person language).

Còn ngôn ngữ nhân vật (language of character), xét theo bề mặt biểu hiện, có hai loại là ngôn ngữ

²² M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 212-213.

²³ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 192.

bên ngoài (external language – EL) và ngôn ngữ bên trong (internal language – IL).

Ngôn ngữ bên ngoài là ngôn ngữ hướng tới người khác, biểu đạt ra bằng hình thức âm thanh và được thu nhận bởi cơ quan thính giác của người nhận. Ngôn ngữ bên ngoài, xét theo hướng tương tác, được chia thành hai loại là đối thoại (dialogue) và độc thoại (monologue). Đối thoại (dialogue) là ngôn ngữ có sự trao đáp giữa hai phía nhằm tương tác lẫn nhau. Độc thoại (monologue) là dạng ngôn ngữ nói một mình, còn người khác (những người khác) chỉ nghe, không hồi đáp lại. Ngôn ngữ độc thoại của nhân vật thể hiện khi nhân vật thuyết trình, diễn giảng, ...

Còn ngôn ngữ bên trong là ngôn ngữ thầm trong óc khi người ta suy nghĩ. Ngôn ngữ bên trong không phát thành lời (tuy nhiên đôi khi có hình thức mấp máy của lưỡi và môi, hoặc hình thức nói lầm bầm một mình, nhất là ở trẻ con). Ngôn ngữ bên trong có hình thức rút gọn, vắn tắt, gồm những từ ngữ nòng cốt, thường ở dạng cấu trúc vị ngữ. Ngôn

ngữ bên trong là phương tiện của tư duy, không phải là phương tiện của giao tiếp. Xét theo độ đơn giản hay phức tạp về cấu trúc, ngôn ngữ bên trong được phân thành ba dạng là độc thoại nội tâm (inner monologue), dòng ý thức (stream of consciousness) và đối thoại nội tâm (inner dialogue).

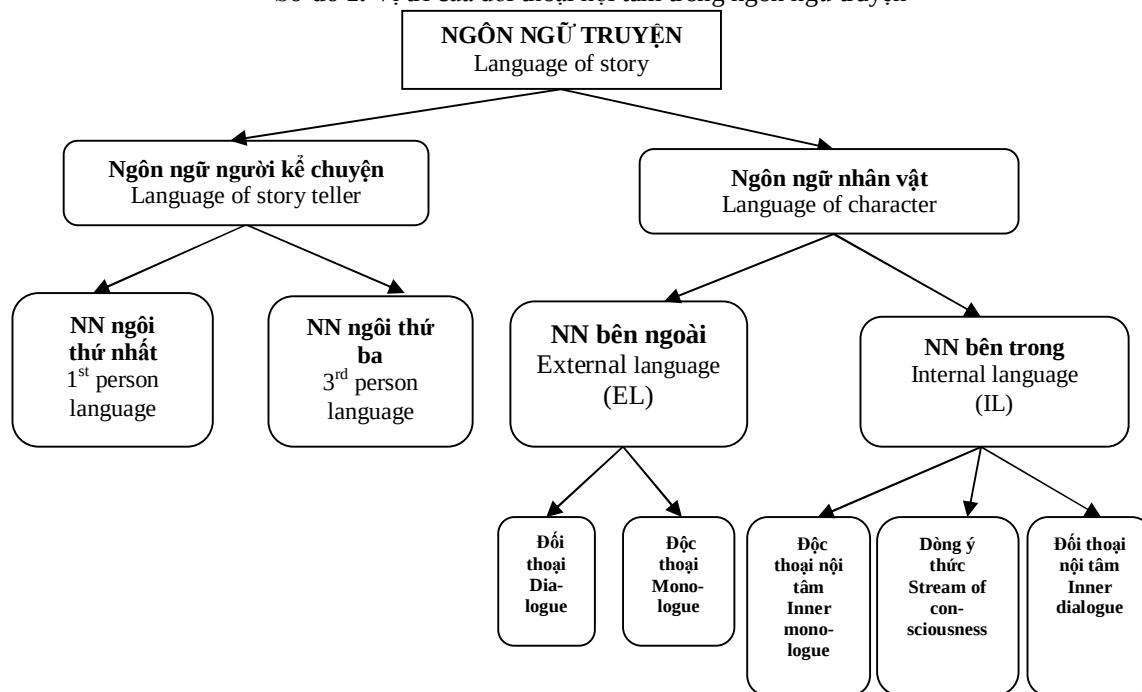
Độc thoại nội tâm là dạng ngôn ngữ độc thoại bên trong trí óc của nhân vật, khi nhân vật suy nghĩ thầm, gồm từng câu hoặc một vài câu đơn giản, thể hiện suy nghĩ bên trong của nhân vật.

Dòng ý thức là dạng phát triển cao ngôn ngữ bên trong, khi ngôn ngữ nhân vật trải dài, mở rộng thành dòng tâm tư, suy nghĩ, gồm rất nhiều câu, đoạn, phần diễn ngôn.

Còn đối thoại nội tâm lại là một dạng phát triển hết sức đặc biệt của ngôn ngữ bên trong, khi ngôn ngữ nhân vật thể hiện một cuộc đối thoại tưởng tượng.

Sơ đồ 1 dưới đây sẽ tóm tắt quan niệm của chúng tôi về vị trí của đối thoại nội tâm trong ngôn ngữ của truyện kể.

Sơ đồ 1. Vị trí của đối thoại nội tâm trong ngôn ngữ truyện



Bảng 2. Phân loại đối thoại nội tâm

Cơ sở phân loại	Các dạng đối thoại nội tâm				
Cấu trúc đối thoại	Đối thoại ngầm, khách thể hóa			Đối thoại có người đối thoại trực tiếp	
Đối tượng đối thoại	Đối thoại với cái tôi phân thân			Đối thoại với nhân vật khác	
Quan hệ tương tác	Đối thoại phòng nhại	Đối thoại mĩa mai	Đối thoại chất vấn	Đối thoại phản bác	v.v.

3. Các dạng biểu hiện của ngôn ngữ đối thoại nội tâm

3.1. Xét theo cấu trúc biểu hiện của đối thoại

Theo quan điểm của chúng tôi, đối thoại nội tâm, với tiêu chí phân loại là cấu trúc biểu hiện, sẽ có 2 dạng: *đối thoại ngầm, khách thể hóa*, và *đối thoại có người đối thoại trực tiếp* (giả định).

3.1.1. Đối thoại ngầm, khách thể hóa

Là cuộc đối thoại khi tiếng nói thứ hai đã có một chủ thể tương đối rõ ràng, “đã được khách thể hóa” “trong trường nhìn” (M. Bakhtin) của người đối thoại thứ nhất, nhưng đó vẫn chưa phải là người đối thoại trực tiếp. Đối thoại kiểu này vẫn là đối thoại một chiều.

Ví dụ:

Raxkonikov bỗng sức tỉnh và ngừng làm bầm.

“Cuộc hôn nhân ấy nhất định sẽ không thành! Nhưng mày, mày làm được những gì để cho nó không thành? Mày cảm hân? Mày có quyền gì mà cấm? Về phía mày, mày có thể hứa hẹn gì với họ để có quyền cấm họ? Tất cả cuộc sống của mày ư, tất cả tương lai của mày ư, mày sẽ đem hiến dâng cho họ khi nào mày tốt nghiệp và tìm được việc làm chăng? Chuyện ấy nghe nhảm lắm rồi! Và chẳng đó là chuyện tương lai, chứ còn hiện tại thì thế nào? Vì trong trường hợp này phải làm một cái gì ngay từ bây giờ kia, hiểu chưa? Thế bây giờ mày làm gì nào? Mày sống bám vào mẹ và em, chứ còn gì nữa! Thì những món tiền ấy, mẹ và em mày đã phải xoay xở bằng cách vay vào số lương quả phụ hàng năm và lấy ở số tiền công của nhà Xvidrigailov đấy thôi? Mày có cách gì để cho họ đỡ khổ với bọn Xvidrigailov Aphanaxi Ivanovich Vakhruzin, hồi nhà triệu phú tương lai kia? Mày tưởng mày là một vị thần Zeus có thể xếp đặt số phận của họ đấy hân?”

Trong mười năm nữa ấy à? Nhưng mười năm nữa thì mẹ mày sẽ có đủ thì giờ, để loà cả đôi mắt vì đàn khăn, và có thể cũng vì khóc quá nhiều, mẹ mày sẽ héo hon đi vì nhịn đói, còn em mày? Thử nghĩ mà xem, sau mười năm nó sẽ ra sao, mà ngay trong mười năm ấy nữa, nó sẽ phải sống thế nào? Thế nào, mày đã đoán ra chưa?”.

Chàng tự dẫn vật mình với những câu hỏi như vậy trong lòng không khỏi có một cảm giác khoái lạc.

(F. Dostoevski, *Tội ác và hình phạt*, Phần I, mục IV)²⁴

3.1.2. Đối thoại có người đối thoại trực tiếp

Là kiểu đối thoại khi nhân vật thứ hai trong tưởng tượng, trong suy nghĩ đã hiện ra với tư cách một người đối thoại trực tiếp, có lời hỏi đáp, tranh luận một cách thực sự như một cuộc đối thoại bình thường trong cuộc sống hàng ngày.

Ví dụ: (Đối thoại giữa Ivan Fedorovich với con quỷ ảo giác mang hình hài của một người thượng lưu Nga)

“Vậy là lúc này chàng ngồi, hầu như có ý thức rằng mình mê sảng, và như tôi đã nói, nhìn chăm chăm vào một vật gì trên chiếc đi văng ở tường đối diện. Ngồi ở đây là một người nào đó, có trời biết là vào bằng cách nào, vì khi Ivan từ chỗ Xmerdiakov về, bước vào phòng thì vẫn chưa có người ấy ở đây. Đây là một người đàn ông, hay nói cho đúng hơn, một người thượng lưu Nga, không còn trẻ, trạc ngũ tuần, tóc không điểm bạc nhiều lắm, còn đen, khá

²⁴ Dẫn lại theo M. Bakhtin. Ví dụ này được chính M. Bakhtin coi “là một mẫu mực của lối đối thoại với chính mình” [4, 234]. Trong mục 3 này, phân ngôn ngữ đối thoại nội tâm trong các ví dụ đều được chúng tôi in nghiêng – NTT.

dài rậm, râu cằm tía nhọn. [...] Đột nhiên mặt ông ta lộ vẻ lo ngại tuồng như bất ngờ.

– Này cậu, – ông ta nói với Ivan Fedorovich, – cậu thứ lỗi, tôi chỉ nhắc cho cậu nhớ: cậu vừa đến Xmerdiakov để hỏi hấn về Ekaterina Ivanovna, thế mà cậu ra về chẳng biết gì về nàng cả, đúng là cậu quên...

– *A phải!* – Ivan buột ra, mặt chàng sầm tối, lo âu. – Phải, tôi quên... Nhưng bây giờ thì đằng nào cũng vậy thôi, tất cả đến ngày mai. – Chàng lăm bầm một mình. – *Còn người* – chàng cúi kính nói với khách, – *chính lúc này ta phải nhớ lại, bởi vì ta đang khắc khoải mong nhớ chính cái đó! Người nhảy ra, thế là ta sẽ tin rằng người đã nhắc ta, chứ không phải tự ta nhớ lại chứ gì?*

– Cậu đừng tin. – Người thượng lưu nhếch mép cười dịu dàng, – Đức tin ép buộc là cái quái gì? Thế nhưng trong đức tin, bằng chứng chẳng có giá trị gì, đặc biệt là bằng chứng vật chất! [...]

Ivan Fedorovich đi vào góc nhà, lấy tấm khăn, làm như đã nói, và đầu đắp tấm khăn ướt, chàng đi đi lại lại trong phòng.

– Tôi thích chúng ta xưng hô cậu tớ với nhau. – Khách nói.

– Đồ ngốc. – Ivan bật cười. – Ta sẽ gọi người bằng ông chắt? – Bây giờ ta đang vui, chỉ đau ở thái dương... và ở đỉnh đầu... Có điều xin đừng triết lý như lần trước. Nếu không thể cuốn xéo đi thì hãy bịa ra chuyện gì vui vui. Đặt điều ra rằng là kẻ ăn chức mà, thế thì đặt chuyện ra đi. Một con ác mộng sẽ đến! Nhưng ta không sợ nhà người đâu. Ta vượt qua nhà người. Ta sẽ không bị đem vào nhà điên!”

(Dostoevsky, *Anh em nhà Caramazov*, Chương 9: Con quỷ, con ác mộng của Ivan Fedorovich)

3.2. Xét theo đối tượng đối thoại

Theo tiêu chí phân loại là đối tượng đối thoại, đối thoại nội tâm có hai loại là *đối thoại nội tâm với cái tôi phân thân* và *đối thoại nội tâm với nhân vật khác*.

Đối thoại nội tâm với cái tôi phân thân

Đây là dạng đối thoại nội tâm thường được mọi người nhắc tới nhiều nhất. Nhiều người khi nói tới đối thoại nội tâm cho rằng chỉ có dạng đối thoại này.

Cái tôi của người ta có phân thân theo nhiều kiểu. Có bao nhiêu phương diện sinh học, tâm lý, tình cảm, ý thức,... trong một tổng thể con người thì có bấy nhiêu khả năng phân thân của cái tôi. Thường gặp nhất là cái tôi con người tổng thể phân thân thành những cái tôi đối lập, tranh cãi với nhau như: cái tôi ý thức - cái tôi vô thức, cái tôi phi luân - cái tôi đạo đức, cái tôi bản thể - cái tôi nhất thời,... Trong quan hệ này, văn học lãng mạn thường đối lập cái tôi xấu, ác, tiêu cực ở bề mặt với cái tôi lương thiện, tích cực ở bề sâu; còn văn học hiện thực thì ngược lại.

Ví dụ nhân vật Madolen thị trưởng (vốn là người tù khổ sai vượt ngục Giăng Vangiăng) đối thoại với chính lương tâm của mình trong đêm định mệnh khi nghe tin người ta bắt được một người tù khổ sai Giăng Vangiăng giả, tên thật là Săngmachior. Trong đêm định mệnh này, Madolen đấu tranh tư tưởng giữa việc ra tự thú để cứu Săngmachior hay là tiêu hủy chứng cứ, tiếp tục mai danh ẩn tích để mình mãi mãi vẫn là một người thị trưởng khả kính:

“Ông bèn cầm lấy đôi chân đèn. Đồng lửa hãy còn đủ để làm cho nó mềm đi, để nắn thành một cục không còn phân biệt được hình thù gì nữa.

Ông cúi xuống sưởi một lúc, thấy ấm áp dễ chịu. Ông nói: – “Lửa ấm quá!” Rồi lấy một cây đèn cời than. Chỉ một phút nữa thôi là hai cây nến sẽ nằm giữa đồng lửa.

Lúc ấy ông nghe hình như trong mình có tiếng gọi:

– Giăng Vangiăng! Giăng Vangiăng!

Ông rợn cả người, hoảng hốt như đang nghe một cái gì ghê gớm. Tiếng gọi tiếp:

– Ừ, phải đấy, làm nốt đi! Đã làm thì làm cho trót! Hủy những cây đèn này đi! Thù tiêu vật kỷ niệm này đi! Quên ông giám mục đi! Quên hết đi!

Mặc xác thẳng Săngmachior cho nó chết! Hừ! Giỏi đấy. Mày tự khen mày đi! Thế là giải quyết rồi, nhất định rồi, xong rồi. Thế là người ấy, ông già ấy sẽ bị bắt, bị kết án thay cho mày và sẽ phải mang kiếp sống đầy ô nhục và khủng khiếp. [...]

Mồ hôi chảy ướt cả trán. Ông giương mắt ngơ ngác nhìn đôi đèn. Những tiếng nói bên trong vẫn chưa dứt. Nó tiếp tục:

– Giăng Vangiăng! Sao đấy, chung quanh mày sẽ có bao nhiêu tiếng nói làm âm lên, kêu to lên để ca tụng công đức của mày. Nhưng có một tiếng nói không ai nghe thấy cả, nó sẽ nguyên rủa mày trong bóng tối. Mày nghe đấy, đồ khốn kiếp! Bao nhiêu lời ca tụng ấy chưa lên đến trời đã rơi rụng hết, chứ lời nguyên rủa kia sẽ lên được tới tai Chúa.

Tiếng nói ấy từ trong đáy lương tâm mà ra. Ban đầu còn nhỏ, nhưng dần dần rõ lên và ghê rợn như văng vẳng ngay bên tai. Hình như nó đã thoát khỏi người ông và bây giờ ông nghe nó từ bên ngoài nói lại. Câu sau cùng nghe rõ mồn một, khiến ông sợ hãi ngơ ngác nhìn quanh phòng và quát hỏi:

– Có ai ở đây không?

Rồi ông bật cười, cái cười ngây ngô của đứa ngốc:

– Mình rõ khi! Có ai vào đây được nữa.

Có người thật đấy, nhưng là người mà con mắt trần không thể nhìn thấy được. Ông đặt đôi đèn lên lò sưởi.”

(Vitor Hugo, *Những người khốn khổ*, Chương III: Một trận bão táp ở trong đầu)²⁵

Đối thoại nội tâm với nhân vật khác

Nhân vật đối thoại tưởng tượng này có thể là một người khác hay loài vật, sự vật, hiện tượng, ... Trong “Bút kí viết trong căn nhà hầm”, nhân vật “ẩn lậu” của Đôxtôiépki “tranh luận với cả đối tượng tư duy của mình”!²⁶

Ví dụ trong đoạn trích sau, nhân vật ông già đánh cá trò chuyện với bàn tay của mình:

“Mày cảm thấy thế nào rồi hở tay? – lão hỏi bàn tay bị chuột rút cứng đến mức gần như là tay của cái xác chết lạnh ngắt. – Vì mày, tao sẽ cố ăn thêm một ít.

Lão ăn phần còn lại của khúc thịt đã cắt ra lúc nãy. Lão nhai cẩn thận rồi nhổ bỏ da.

– Thế nào rồi hả tay? Hay hãy còn quá sớm để hoàn hồn?

Lão lấy cả miếng thịt dài khác và nhai nó.

– Con cá này chắc thịt và nhiều máu, – lão nghĩ. [...]

Hãy kiên nhẫn, tay à, – lão nói. – Tao làm điều này vì mày đấy.

Giá mà ta có thể cho con cá ăn, lão nghĩ. Nó là người anh em của ta. Nhưng ta phải giết nó và giữ gìn sức khỏe để làm điều đó. Từ tốn và tỉ mỉ, lão ăn hết sạch những miếng cá hình chữ V.

Lão đứng dậy, chùi tay vào quần.”

(Hemingway, *Ông già và biển cả*, chương 5)²⁷

Một dạng khác của kiểu đối thoại nội tâm này là đối thoại giả tưởng giữa hai hoặc nhiều nhân vật khác nói về nhân vật trong suy nghĩ của nhân vật đó [xem ví dụ về đối thoại nội tâm của nhân vật Thứ ở mục 3.3.].

3.3. Xét theo quan hệ tương tác hội thoại

Cách phân loại này gợi ra hướng tiếp cận lý thú về đặc điểm của ngôn ngữ đối thoại nội tâm. Kết quả phân loại theo hướng này là một tập hợp mở như: đối thoại phỏng nhại, đối thoại mỉa mai, đối thoại chất vấn, đối thoại tranh biện, đối thoại phản bác,... Trong quyển “Những vấn đề thi pháp Đôxtôiépki”, M. Bakhtin đi theo hướng phân loại này khi phân tích đối thoại nội tâm giữa con quỷ và Ivan:

“Giữa các lời của Ivan và những câu đối đáp của quỷ – sự khác nhau không phải ở nội dung mà chỉ ở giọng điệu. Nhưng sự đối thay giọng điệu này cũng làm thay đổi toàn bộ ý nghĩa cuối cùng của nó. Con quỷ dường như chuyển vào mệnh đề chính

²⁵ Trong đoạn trích này, có nhiều lời nói của nhân vật, nhưng thuộc độc thoại nội tâm, nên chúng tôi không in nghiêng.

²⁶ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 222.

²⁷ Trong đoạn trích này, có nhiều lời nói của nhân vật, nhưng thuộc độc thoại nội tâm, nên chúng tôi không in nghiêng.

những gì vốn nằm ở mệnh đề phụ của Ivan, được Ivan đọc thầm và không có giọng điệu độc lập, còn nội dung của mệnh đề chính thì bị biến thành mệnh đề phụ không có giọng điệu. Câu nói bổ sung của Ivan dành cho nội dung chính thì được con quỷ biến thành nội dung chính, còn nội dung chính thì lại chỉ trở thành câu nói thêm. Kết quả là tạo thành một sự kết hợp các giọng hết sức căng thẳng và mang tính biến cố đến cực độ nhưng đồng thời lại không hề dựa vào sự đối lập về nội dung cốt truyện nào cả”²⁸.

Một ví dụ khác, trong “Sống mòn”, nhân vật Thứ thấy mình như đang đối diện với lời bình phẩm châm chọc, chế giễu của những người láng giềng:

Thứ hơi đỏ mặt. Y cố cười thật to, làm như chỉ thấy trong những lời Mò một câu chuyện ngộ nghĩnh, buồn cười. Thật ra thì y xấu hổ vô cùng. Y tưởng tượng ra nét mặt của bà Ngọt, bà thợ giặt, những bà láng giềng khác, bàn tán to nhỏ với nhau về những ông giáo với cô giáo bên trường. [...] Rồi một bà cháu môi, rên lên, hạ một câu bình phẩm *thế mà bấy lâu nay không ai biết, cũng mang tiếng ông giáo với bà giáo, quần áo là, sơ mi trắng, thắt ca vát, giấy tân thời, thứ năm, chủ nhật diện ngắn, tương màu mỡ lắm, thế mà kỳ thực bụng chứa đầy rau muống luộc!*... Tiếng cười vỡ lẽ ra, ằng ặc, hi hí, hô hô... Thứ nóng bừng cả mặt. Y chợt nhớ đến Tư, đến một buổi tối nhờ có San khuyến khích và ủng hộ, y đã đánh bạo theo Tư, trong một cuộc chợ phiên, đến đôi mắt nhí nhảnh và tiếng cười nghịch ngợm của Tư hôm ấy. [...] Những lúc ấy, chắc mặt y cũng phải vênh váo lắm đấy chứ chẳng chơi đâu! *Rõ thật dơ! Giáo khổ trường tư mà cũng đòi nhìn mắt gái tân thời! Liệu lương có đủ tiền cho người ta mua phấn đánh không. Bụng toàn rau muống luộc đấy, ai mà còn chẳng biết!* Thứ tưởng tượng ra những lời nói chanh chua ấy. Y thấy mình lỗ vô cùng. Và y biết chẳng bao giờ y còn dám nhìn ai, chẳng bao giờ y còn dám theo Tư lần nữa.

(Nam Cao, *Sống mòn*)

Hoặc ông Tư Trầm (một nhân vật của Nguyễn Thi) đang hình dung những lời đối thoại mang tính phản bác, phủ định của mình với những viên chức của chính quyền ngụỵ Sài Gòn:

Ông Tư lững thững bước ra đường. Ông tính lên quận để thăm dò bà lão coi sao. Lên đó thế nào chúng cũng hỏi giấy ông và hạch hỏi sao dân bằng đen mà dám rời khỏi xã. *Hỏi á? Hỏi cái thằng cha mày!* Đó, ông sẽ chửi lại chúng như vậy và sau đó chúng sẽ bu lại đánh ông, ông đánh lại chúng. (...) Lúc đó bọn lính sẽ xô tới phóng hoả đốt nhà ông, treo bảng, nêu tên, gióng trống chợ để lên án Tư Trầm. Những ý nghĩ ấy xếp lớp trong đầu lão như một vở hát đình chứa chan những điều trung nghĩa. *Mày có xử trăm tao, mà chưa chắc mày đã xử được, thì tao cũng đã hạ thủ được mày trước, trung thực ở phần tao, phi nghĩa ở phần mày...*

(Nguyễn Thi, *Ở xã Trung Nghĩa*, Dẫn theo Phan Cự Đệ)²⁹

4. Vai trò của ngôn ngữ đối thoại nội tâm trong việc xây dựng hình tượng nhân vật

Trong quyển “Những vấn đề thi pháp Xôxtôiep-xki”, chính M. Bakhtin đã đánh giá rất hay về vai trò của ngôn ngữ đối thoại nội tâm trong việc khám phá “chiều sâu tâm hồn” của nhân vật:

“Không thể chiếm lĩnh con người nội tâm, nhìn thấy và hiểu nó bằng cách biến nó thành khách thể của một sự phân tích vô can, trung tính. Không thể chiếm lĩnh nó bằng cách hòa nhập với nó, nhập cảm với nó. Không, chỉ có thể đến với nó và khám phá nó, đúng hơn là buộc nó tự bộc lộ – chỉ có con đường đối diện nó bằng đối thoại. Và chỉ có thể miêu tả con người nội tâm theo cách hiểu của Xôxtôiep-xki bằng cách miêu tả sự đối mặt của nó với người khác. Chỉ có trong sự đối mặt, trong mỗi tác động qua lại của con người với con người mới khám phá ra được “con người trong con người” với

²⁸ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 217.

²⁹ Phan Cự Đệ (1974), Sđd, tr. 12.

tư cách con người đối với người khác cũng như đối với chính nó”³⁰

Đối thoại nội tâm là một thủ pháp cơ bản của tiểu thuyết hiện thực kịch tính nội tâm như *Tội ác và trừng phạt*, *Chàng ngốc*, *Anh em Karamazov*,... của F. Đôxtôiépki.

“Những gì tác giả đã làm thì nay nhân vật làm, tự soi sáng mình theo mọi quan điểm có thể có; còn tác giả thì không còn soi sáng hiện tại của nhân vật mà soi sáng sự tự ý thức của nó như là một hiện thực thuộc bình diện thứ hai”³¹.

Đối thoại nội tâm là sự quan sát nhân vật từ một điểm nhìn khác thường: điểm nhìn từ bên trong nội tâm sâu thẳm của nhân vật và nhân vật tự quan sát, mô tả chính mình. Trong đối thoại nội tâm, nhân vật tự “soi mình trong tất cả các mặt gương của ý thức người khác”³².

“Loại đối thoại nội tâm này làm cho chất văn xuôi đạt tới cực điểm, một điều khác với văn tự bạch thông thường đầy chất trữ tình. Nói như Bakhtin là một “lối trữ tình độc đáo giống như sự biểu hiện trữ tình về nỗi đau răng”³³.

5. Kết luận

Qua tra cứu và phân tích những tài liệu liên quan, chúng tôi sơ bộ kết luận một số điều sau đây về lịch sử và cách hiểu khái niệm ngôn ngữ đối thoại nội tâm của nhân vật:

+ Thuật ngữ đối thoại nội tâm (dưới góc nhìn ngữ văn học) đã xuất hiện ở Việt Nam cách đây hơn 20 năm trong quyển “Lý luận và thi pháp tiểu thuyết” (Tác giả M. Bakhtin, Người dịch: Phạm Vĩnh Cư, in năm 1992) và quyển “Những vấn đề thi pháp Đôxtôiépki” (Tác giả: M. Bakhtin, Người

dịch: Trần Đình Sử, in năm 1993).

+ Khái niệm đối thoại nội tâm đã được giới thiệu với tư cách một mục từ trong từ điển “Từ điển Tu từ - Phong cách - Thi pháp học” của Nguyễn Thái Hòa và được giới thiệu gián tiếp trong “Từ điển thuật ngữ văn học” của Lê Bá Hán - Trần Đình Sử (đồng chủ biên).

+ Khái niệm đối thoại nội tâm ở Việt Nam có nguồn gốc từ lý thuyết đối thoại của M. Bakhtin, và được dịch trực tiếp từ thuật ngữ tiếng Nga *внутренний диалог*. Tên gọi khác của thuật ngữ *đối thoại nội tâm* là *đối thoại bên trong*. Thuật ngữ tiếng Anh tương ứng với thuật ngữ đối thoại nội tâm là: *inner dialogue*, hoặc *interior dialogue*.

+ Khái niệm đối thoại nội tâm được hiểu “là một cuộc đối thoại tưởng tượng diễn ra trong ý nghĩ của nhân vật. Đây là một cấu trúc đối thoại giả, trong đó có ngôi thứ nhất (người đang nghĩ) và ngôi thứ hai (nhân vật đối thoại) tưởng tượng, có ý nghĩ nói ra, có ý nghĩ đáp lại như một cuộc đối thoại, có cả hô, gọi, phản bác, xác định,...”³⁴.

+ Đối thoại nội tâm là một hình thức ngôn ngữ nhân vật. Xét theo cấu trúc đối thoại, có hai dạng là *đối thoại ngầm*, *khách thể hóa* và *đối thoại có người đối thoại trực tiếp*. Xét theo đối tượng đối thoại, có hai dạng là *đối thoại với cái tôi phân thân* và *đối thoại với nhân vật khác*.

+ Đối thoại nội tâm là công cụ đặc lực giúp khám phá chiều sâu tâm hồn nhân vật một cách trực tiếp sinh động qua sự tự ý thức của nhân vật thay cho cách tác giả tự mô tả diễn biến nội tâm của nhân vật bằng lời của chính tác giả hoặc người kể chuyện.

³⁰ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 234.

³¹ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 38.

³² M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 249.

³³ M. Bakhtin (1993), Sđd, tr. 221.

³⁴ Nguyễn Thái Hoà (2006), Sđd, tr. 70.

Learning about the inner dialogue language of characters in a story

• **Nguyen The Truyen**

Ho Chi Minh City University of Education

ABSTRACT:

The paper clarifies issues about the concepts of inner dialogue language of characters in a story. After reviewing literature, terms and different concepts of the inner dialogue by Hoa Nguyen (2006), Han Le, Su Tran and Phi Nguyen (2006), Katie Wales (2001), and Mikhail Bakhtin (1993), the paper's

author introduces positions, modes of expression and roles of the inner dialogue in story language. In this paper, the inner dialogue is considered characters' language, and it is surveyed from the perspective of philology.

Keywords: inner dialogue (interior dialogue), characters' language

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. R. E. Asher, editor-in-chief (2004), *Encyclopedia of Language and Linguistics.pdf*, London, Pergamon Press.
- [2]. Lại Nguyên Ân (2004), *150 thuật ngữ văn học* (In lần thứ ba), H., Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. M. Bakhtin (1992), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết* (Người dịch: Phạm Vĩnh Cư), H., Trường viết văn Nguyễn Du.
- [4]. M. Bakhtin (1993), *Những vấn đề thi pháp Đôxtôiépki* (Người dịch: Trần Đình Sử), H., Nxb Giáo dục.
- [5]. Nam Cao (2006), *Sống mòn*, H., Nxb Văn học.
- [6]. Trần Dần (2012), *Những ngã tư và những cột đèn*, H., Nxb Hội Nhà văn.
- [7]. F. Doxtoevski (2011), *Tội ác và hình phạt* (Phạm Mạnh Hùng dịch), H., Nxb Văn học.
- [8]. F. Doxtoevski (2011), *Anh em nhà Caramazov* (Phạm Mạnh Hùng dịch), H., Nxb Văn học.
- [9]. Phan Cự Đệ (1974), “*Những đặc trưng thẩm mỹ của ngôn ngữ tiểu thuyết*”, H., Tạp chí Ngôn ngữ, số 1/1974, tr. 6-15.
- [10]. Lê Bá Hán – Trần Đình Sử – Nguyễn Khắc Phi (đồng Chủ biên) (2006), *Từ điển thuật ngữ văn học* (Tái bản lần thứ năm), H., Nxb Giáo dục.
- [11]. Ernest Hemingway (2015), *Ông già và biển cả & Hạnh phúc ngắn ngủi của Francis Macomber* (Lê Huy Bắc – Hoàng Hữu Phê dịch), H., Nxb Văn học.
- [12]. Đỗ Đức Hiểu – Nguyễn Huệ Chi – Phùng Văn Tửu – Trần Hữu Tá (Chủ biên) (2004), *Từ điển văn học (bộ mới)*, H., Nxb Thế giới.
- [13]. Nguyễn Thái Hòa (2006), *Từ điển Tu từ – Phong cách – Thi pháp học* (Tái bản lần thứ nhất), H., Nxb Giáo dục.
- [14]. Victor Hugo (2014), *Những người khốn khổ*, Tập I (Người dịch: Huỳnh Lý – Vũ Đình Liên – Lê Trí Viễn – Đỗ Đức Hiểu), H., Nxb Văn học.

- [15]. Hoàng Kim Ngọc (chủ biên) – Hoàng Trọng Phiến (2011), *Ngôn ngữ văn chương*, H., Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [16]. Phạm Thị Phương (2011), “Cuộc vượt biên hệ hình nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa của Trần Dần trong tiểu thuyết “Những ngả tư và những cột đèn””, In trong Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “Những lần ranh văn học”, TP. HCM., Nxb Đại học Sư phạm TP. HCM.
- [17]. Tzvetan Todorov (2011), *Thi pháp văn xuôi*, H., Ambassade de France au Vietnam – Nxb Đại học Sư phạm.
- [18]. Tiền Trung Văn (2006), “*Những vấn đề lý thuyết của M. Bakhtin về tính phức điệu*” (Cao Kim Lan dịch), H., Tạp chí Nghiên cứu Văn học số 6/2006.
- [19]. Katie Wales (2001), *A dictionary of stylistics* (Second edition), London and New York, Longman.